

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19/4/2021

V/v tranh chấp: “*Xin ly hôn, nuôi
con chung khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hoạt;

2. Ông Lý Văn Liêm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*
Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Ngọc T** sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

2. *Bị đơn:* Chị **La Thúy H** sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

(Anh T, chị H đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, anh Nguyễn Ngọc T trình bày:*

Anh kết hôn với chị La Thúy H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 29 tháng 11 năm 2005. Quá trình chung sống những năm đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc; từ năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên vợ chồng

đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, trong thời gian ly thân tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên kiên quyết xin được ly hôn chị La Thúy H.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên là Nguyễn Anh T1 sinh ngày 13/7/2007, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn nguyện vọng của anh là sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn chị La Thúy H trong quá trình tố tụng trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời điểm kết hôn đúng như anh T trình bày; Quá trình chung sống những năm đầu hai vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, từ năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, trong thời gian ly thân tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T xin ly hôn, chị nhất trí.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Anh T1 sinh ngày 13/7/2007, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn nguyện vọng của chị là sẽ giao con chung cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đúng như anh T trình bày.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T và chị H đều có đơn đề nghị Tòa án không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vì có lý do chính đáng nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo luật định.

- Về nội dung: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Ngọc T về việc xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn; Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giải quyết vụ việc xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Anh Nguyễn Ngọc T và chị La Thúy H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị La Thúy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 29 tháng 11 năm 2005. Đây là hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, hôn nhân của anh T và chị H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng mấy năm đầu hòa thuận, hạnh phúc, nhưng từ năm 2015 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên anh T và chị H đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Anh T làm đơn xin ly hôn chị H vì thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc vì mục đích hôn nhân không đạt được. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được gần mười năm thì ly thân không còn quan tâm chăm sóc và liên lạc gì với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập để hòa giải nhưng anh T và chị H đều vắng mặt và có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để anh chị về đoàn tụ với nhau được. Qua ý kiến của hai bên đương sự về tình trạng hôn nhân, tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị H cho thấy: Anh T và chị H sau khi kết hôn chung sống với nhau đến năm 2015 thì vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, trong thời gian ly thân tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, không còn quan tâm đến nhau. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh T và chị H có 01 con chung tên là Nguyễn Anh T1 sinh ngày 13/7/2007, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường, từ khi anh T và chị H sống ly thân đến nay, cháu T1 vẫn do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung và chị H cũng đề nghị giao con chung cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Xét thấy, con chung còn nhỏ, đang sống ổn định với anh T, cháu phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần và nguyện vọng của cháu T1 là muốn được ở với anh T; mặt khác, hiện nay thu nhập của anh T là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng)/ tháng. Do đó cần tiếp tục giao con chung cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[4]. Về yêu cầu cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu nên không xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Ngọc T đối với chị La Thúy H. Anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn với chị La Thúy H.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Anh T1 sinh ngày 13/7/2007, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của con chung).

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000287 ngày 04/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn. Anh Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Ngọc T và chị La Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tp. Bắc Kạn (02b);
- Chi cục THADS tp. Bắc Kạn
(01b, khi Án có hiệu lực);
- Các đương sự (01b);
- UBND phường Đ, thành phố B,
tỉnh Bắc Kạn (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tạ Văn Tư